

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (Chương trình); Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (Kế hoạch) cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý Chương trình; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện ở các đơn vị, địa phương, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp khắc phục và kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

##### 2. Yêu cầu

Quá trình tổ chức kiểm tra, giám sát phải tuân thủ theo đúng trình tự, nội dung được quy định tại Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH và phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng đơn vị, địa phương.

#### II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

##### 1. Công tác kiểm tra, giám sát

###### a) Nội dung kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra hệ thống văn bản ban hành và các hoạt động truyền thông, tập huấn hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình;

- Kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ; khối lượng thực hiện các nội dung, hoạt động của các dự án thành phần thuộc Chương trình;

- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch vốn, dự toán ngân sách nhà nước: huy động, sử dụng vốn thực hiện Chương trình, dự án thành phần; tình hình sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình và dự án thành phần (*giải ngân, thanh toán, quyết toán*);

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý Chương trình; chế độ kiểm tra, giám sát, đánh giá; các biện pháp xử lý các vấn đề vi phạm đã được cơ quan có thẩm quyền phát hiện (nếu có);

- Kiểm tra việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện Chương trình; kết quả xử lý các vướng mắc, khó khăn thuộc thẩm quyền và kiến nghị đề xuất đối với các cơ quan cấp trên.

b) Phương pháp kiểm tra, giám sát

- Thu thập hồ sơ, tài liệu liên quan;
- Khảo sát, kiểm tra, giám sát thực tế;
- Tham vấn lãnh đạo: Cấp ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ cấp xã;
- Tham vấn Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và các đối tượng thụ hưởng để đánh giá mức độ tiếp cận và hưởng thụ các chính sách, dự án thuộc Chương trình.

c) Các bước kiểm tra, giám sát

- Cấp tỉnh
  - + Thông báo cho UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan được biết về kế hoạch kiểm tra, giám sát của UBND tỉnh hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Cơ quan Thường trực của Chương trình);
  - + Thu thập thông tin về công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình;
  - + Chọn ngẫu nhiên các đơn vị liên quan để kiểm tra, giám sát thực tế;
  - + Tiến hành kiểm tra, giám sát theo Kế hoạch.
- Cấp huyện
  - + Thông báo cho UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan được biết về kế hoạch kiểm tra, giám sát của UBND cấp huyện;
  - + Chọn ngẫu nhiên đơn vị để tiến hành kiểm tra, giám sát;
  - + Thu thập các tài liệu liên quan;
  - + Tiến hành kiểm tra thực tế tại xã và địa bàn cơ sở (thôn, tổ dân phố);
  - + Tham vấn trực tiếp các đối tượng hưởng lợi Chương trình, dự án
- Cấp xã: UBND cấp xã báo cáo tình, kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo; thu thập các tài liệu liên quan; tham vấn các đối tượng hưởng lợi về mức độ tiếp cận, thụ hưởng từ các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình.

d) Thời gian kiểm tra, giám sát

- Cấp tỉnh
  - + Mỗi năm tổ chức 02 đợt: Đợt 1 vào tháng 5 - 6; đợt 2 vào tháng 10 - 11;
  - + Số đơn vị kiểm tra, giám sát: từ 03 - 05 đơn vị cấp huyện/đợt kiểm tra;
  - + Thời gian giám sát: tùy tình hình thực tế thời gian giám sát thực hiện từ 02 - 05 ngày/1 đơn vị cấp huyện.
- Cấp huyện:
  - + Mỗi năm tổ chức 02 đợt: Đợt 1 vào tháng 4 - 5; đợt 2 vào tháng 9 - 10;
  - + Số đơn vị kiểm tra, giám sát: từ 03- 05 đơn vị cấp xã/đợt kiểm tra;

- + Thời gian giám sát: không quá 02 ngày/1 đơn vị cấp xã.
- Cấp xã:
  - + Mỗi năm tổ chức 01 đợt, vào tháng 8 - 9;
  - + Số đơn vị kiểm tra, giám sát: từ 03 - 05 thôn, tổ dân phố/đợt kiểm tra.
  - + Thời gian giám sát: Không quá 01 buổi/thôn, tổ dân phố.
- e) Biểu mẫu, chế độ báo cáo, hình thức báo cáo kiểm tra, giám sát
  - Trong thời gian 15 ngày làm việc sau khi kết thúc đợt kiểm tra, giám sát, các đơn vị, địa phương gửi báo cáo về Cơ quan Thường trực Chương trình cùng cấp để tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên.
  - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả giám sát (*trước ngày 01 tháng 6 đối với báo cáo kiểm tra, giám sát 6 tháng và trước ngày 01 tháng 12 đối với báo cáo kiểm tra, giám sát hằng năm*) gửi các Bộ, ngành trung ương chủ trì dự án, tiểu dự án.

(*Mẫu Báo cáo kiểm tra, giám sát Chương trình 6 tháng, hằng năm thực hiện theo Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH*).

## **2. Công tác đánh giá**

- a) Nội dung đánh giá
  - Nội dung đánh giá hằng năm
    - + Kết quả tham mưu ban hành chính sách của địa phương về thực hiện Chương trình;
    - + Công tác điều phối, phối hợp quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình;
    - + Hoạt động truyền thông, giám sát, đánh giá Chương trình;
    - + Công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử;
    - + Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn;
    - + Mức độ kết quả đạt được so với mục tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao;
    - + Tồn tại, vướng mắc phát sinh và nguyên nhân.
    - + Phương hướng, giải pháp thực hiện năm tiếp theo.
  - Nội dung đánh giá giữa kỳ
    - + Kết quả tham mưu ban hành chính sách của địa phương về thực hiện Chương trình;
    - + Công tác điều phối, phối hợp quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình;
    - + Hoạt động truyền thông, giám sát, đánh giá Chương trình;
    - + Công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử;
    - + Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn;
    - + Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ so với các mục tiêu, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình đến thời điểm đánh giá so với kế hoạch giai đoạn 5 năm;
    - + Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân và giải pháp thực hiện thời gian tới.

- Nội dung đánh giá kết thúc giai đoạn
  - + Kết quả tham mưu ban hành chính sách của địa phương về thực hiện Chương trình;
  - + Công tác điều phối, phối hợp quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình;
  - + Hoạt động truyền thông, giám sát, đánh giá Chương trình;
  - + Công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử;
  - + Đánh giá kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn;
  - + Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình so với mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
  - + Đánh giá tác động và hiệu quả của Chương trình đối với phát triển kinh tế - xã hội; tính bền vững của Chương trình; bình đẳng giới; môi trường, sinh thái.
  - + Bài học rút ra sau quá trình thực hiện Chương trình và đề xuất khuyến nghị cần thiết để duy trì kết quả đã đạt được của Chương trình; các biện pháp để giảm thiểu các tác động tiêu cực về xã hội, môi trường (nếu có).
  - Nội dung đánh giá đột xuất
  - + Nội dung đánh giá đột xuất thực hiện theo quy định đối với nội dung đánh giá hằng năm tại điểm a khoản 2 Mục II của Kế hoạch này hoặc theo yêu cầu của các bộ, ngành trung ương (nếu có).
  - + Xác định những phát sinh ngoài dự kiến (nếu có); nguyên nhân phát sinh ngoài dự kiến và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; xác định mức độ ảnh hưởng của những phát sinh liên quan đến việc thực hiện Chương trình, khả năng hoàn thành mục tiêu đề ra.
- b) Các bước đánh giá
- Thu thập thông tin, báo cáo ở cấp xã: UBND cấp xã giao công chức phụ trách công tác giảm nghèo giúp Ban Quản lý thực hiện Chương trình cấp xã triển khai thực hiện các nội dung sau:
    - + Định kỳ thu thập thông tin, số liệu theo quy định tại các Biểu từ 01 đến 15 kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTĐBXH (đối với các biểu từ Biểu số 04 đến 15 chỉ định kỳ thu thập ở các xã được thụ hưởng các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình do cấp xã trực tiếp làm chủ đầu tư hoặc thực hiện).
    - + Xây dựng báo cáo đánh giá đầu kỳ, báo cáo hằng năm, báo cáo giữa kỳ, báo cáo kết thúc giai đoạn và báo cáo đột xuất gửi về UBND cấp huyện (gửi qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).
    - + Cập nhật thông tin trên Hệ thống quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định.
  - Thu thập thông tin, tổng hợp, báo cáo ở cấp huyện:
    - + Các cơ quan, đơn vị liên quan thu thập thông tin theo các Biểu số 06, 07, 11, 12, 14, 15 (về các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần do cấp huyện trực tiếp thực hiện) kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTĐBXH.
    - + Các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp biểu mẫu báo cáo theo dự án, tiểu dự án và các nội dung được phân công; xây dựng báo cáo đánh giá đầu kỳ,

báo cáo hằng năm, báo cáo giữa kỳ, báo cáo kết thúc giai đoạn và báo cáo đột xuất gửi UBND cấp huyện (*qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*) và các sở, ngành trực tiếp quản lý dự án, tiểu dự án.

+ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND cấp huyện tổng hợp số liệu theo quy định tại các Biểu từ 01 đến 15 kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH; tham mưu UBND cấp huyện báo cáo đánh giá đầu kỳ, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn và báo cáo đột xuất gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành chủ trì, quản lý và thực hiện dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình. Cập nhật thông tin trên Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo ở cấp tỉnh

+ Các cơ quan, đơn vị liên quan thu thập thông tin theo quy định tại các Biểu số: 06, 07, 11, 12, 14, 15 (*về các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần do cấp tỉnh trực tiếp thực hiện*).

+ Các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp biểu mẫu báo cáo theo dự án, tiểu dự án, nội dung được phân công chủ trì, quản lý, thực hiện; xây dựng Báo cáo đánh giá đầu kỳ, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn và báo cáo đột xuất gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ, ngành trực tiếp quản lý.

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp chung thông tin và số liệu theo quy định tại các Biểu từ 01 đến 15 kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH; xây dựng Báo cáo đánh giá đầu kỳ, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn và báo cáo đột xuất gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành Trung ương theo quy định. Cập nhật thông tin trên Hệ thống quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định.

c) Chế độ báo cáo đánh giá giữa kỳ, kết thúc và hằng năm, đột xuất

- Trước ngày 15 tháng 11 hằng năm, các sở, ngành, địa phương thực hiện Chương trình gửi báo cáo đánh giá hằng năm về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp theo quy định.

- Trước ngày 15 tháng 8 năm 2023, các sở, ngành, địa phương thực hiện Chương trình gửi báo cáo đánh giá giữa kỳ (*giai đoạn 2021-2023*) về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp theo quy định.

- Trước ngày 15 tháng 8 năm 2025, các sở, ngành, địa phương thực hiện Chương trình gửi báo cáo đánh giá kết thúc (*giai đoạn 2021-2025*) về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp theo quy định.

- Báo cáo đột xuất thực hiện theo yêu cầu của cơ quan quản lý các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình (nếu có).

(*Báo cáo đánh giá đầu kỳ, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn và đột xuất theo Mẫu số 02 kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH*).

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình giảm nghèo được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp (*ngân sách trung ương, ngân sách địa*

*phương*) thực hiện Dự án 7 thuộc Chương trình giảm nghèo được cấp có thẩm quyền giao theo phân cấp và nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương đơn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch này. Kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, xử lý những khó khăn, vướng mắc (*nếu có*).

- Hằng năm, ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình và các dự án, tiêu dự án thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát đối với cấp huyện, các đơn vị trực tiếp triển khai dự án, tiêu dự án thuộc Chương trình; hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá theo quy định.

- Tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình trên địa bàn toàn tỉnh trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, cơ quan trung ương chủ trì dự án, tiêu dự án thuộc Chương trình; đồng thời tổng hợp, cập nhật báo cáo trên Hệ thống quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định.

- Theo dõi, đơn đốc và kiểm tra kết quả khắc phục những tồn tại (*nếu có*) của đơn vị được kiểm tra, giám sát.

##### **2. Các sở, ban, ngành, đơn vị chủ trì, quản lý, tham gia thực hiện các dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình**

- Hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã tự tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện dự án, tiêu dự án thuộc Chương trình do sở, ban, ngành, đơn vị chủ trì.

- Chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án, tiêu dự án thuộc Chương trình do sở, ban, ngành, đơn vị chủ trì theo quy định; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

##### **3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã**

- Ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình và các dự án, tiêu dự án tại địa phương.

- Chỉ đạo các phòng, ngành, đơn vị cấp huyện và UBND cấp xã triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá theo Kế hoạch của UBND cấp huyện đã ban hành. Theo dõi, đơn đốc và kiểm tra kết quả khắc phục những tồn tại (*nếu có*)

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Cơ quan Thường trực Chương trình giảm nghèo).

##### **4. Ủy ban nhân dân cấp xã**

- Ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát; thực hiện phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên Ban Quản lý cấp xã;

- Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát theo Kế hoạch; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo UBND cấp huyện về kết quả thực hiện kiểm tra, giám sát;

**5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh:** Theo chức năng, nhiệm vụ, tổ chức giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Căn cứ Kế hoạch này, yêu cầu các đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, phản ánh bằng văn bản về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để được phối hợp giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Bộ LĐ-TB&XH
- Văn phòng Quốc gia giảm nghèo;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (để biết);
- Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, PCVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, VX<sub>2</sub>.

(báo  
cáo)

**TM ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Châu**